

Bản án số: 182/2023/DS-PT

Ngày: 21-02-2023

V/v: “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền

*Các Thẩm phán:*

1/ Bà Phạm Thị Thảo

2/ Bà Trần Thị Quỳnh Châu

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Hồ Thị Yến Khanh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Nguyễn Thị Kim Tiền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, ngày 14 tháng 02 năm 2023 và ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 450/2022/TLPT ngày 15 tháng 11 năm 2022, về “*Tranh chấp về đòi lại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 172/2022/DS-ST ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6068/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 19839/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa dân sự phúc thẩm số 430/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1954

Địa chỉ thường trú: Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

**\* Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn A:** Ông Phạm Ngọc A1, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền công chứng số 001515, quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Đồng Thị H, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 18/8/2020).

- *Bị đơn:*

1/ Bà Huỳnh A, sinh năm 1975;

2/ Ông Huỳnh J, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

\* *Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh J:* Bà Huỳnh A, sinh năm 1975 (có mặt)

(Giấy ủy quyền công chứng số 14750, quyền số 12/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng B, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 14/12/2021).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/01/2021; Bản tự khai; Biên bản đối chất và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là ông Huỳnh Văn A và người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Ngọc A1 trình bày:*

Ông Huỳnh Văn A là cha ruột của ông Huỳnh J và bà Huỳnh A.

Năm 2018, sau khi Tòa án giải quyết vụ án ly hôn thì ông Huỳnh Văn A được phân chia  $\frac{1}{2}$  tài sản chung của vợ chồng, trị giá 9.801.861.515 đồng. Theo kết quả thi hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 682/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2018 và Thông báo thanh toán tiền thi hành án số 2347/TB-CCTHADS ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S thì ông Huỳnh Văn A được nhận số tiền là 9.801.861.515 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự Quận S đã gửi toàn bộ số tiền trên vào tài khoản tại Ngân hàng N – Chi nhánh B – Địa chỉ: Số 676, phường A, quận B theo Hợp đồng tiền gửi không kỳ hạn số 401032505/2019/HĐTG-NHNoBT ngày 26/9/2019.

Đến ngày 22/7/2020, tại trụ sở Ngân hàng N – Chi nhánh B, Chi cục Thi hành án dân sự Quận S đã làm thủ tục rút và bàn giao cho ông Huỳnh Văn A tổng số tiền (sau khi đã trừ thuế) là khoảng 9.550.000.000 đồng bằng tiền mặt. Tại thời điểm đó, với tư cách là người đang chăm sóc cho ông Huỳnh Văn A nên bà Huỳnh A, ông Huỳnh J cũng có mặt tại Ngân hàng. Lúc đó, do ông Huỳnh Văn A đang bị bệnh, phải điều trị tại bệnh viện nên ông Huỳnh Văn A chỉ nhận số tiền 300.000.000 đồng, số tiền còn lại là 9.250.000.000 đồng ông Huỳnh Văn A giao cho bà Huỳnh A, ông Huỳnh J giữ.

Lý do ông Huỳnh Văn A giao số tiền 9.250.000.000 đồng cho bà Huỳnh A, ông Huỳnh J là do bà Huỳnh A, ông Huỳnh J là con nên ông Huỳnh Văn A tin tưởng giao tiền cho họ giữ.

Vào ngày 14/8/2020 thì bà Huỳnh A, ông Huỳnh J đã trả cho ông Huỳnh Văn A số tiền 200.000.000 đồng. Đến ngày 19/3/2021, bà Huỳnh A, ông Huỳnh J đã trả thêm cho ông Huỳnh Văn A số tiền 50.000.000 đồng. Sau đó, ông Huỳnh Văn A có nhu cầu lấy tiền để chữa bệnh và tiêu dùng cá nhân nhưng bà Huỳnh A, ông Huỳnh J không đồng ý đưa tiền cho ông Huỳnh Văn A. Do đó, ông Huỳnh Văn A khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh J, bà Huỳnh A trả lại cho ông Huỳnh Văn A số tiền 9.000.000.000 đồng.

Khi ông Huỳnh Văn A giao tiền cho bà Huỳnh A, ông Huỳnh J giữ, hai bên không lập biên bản giao nhận tiền, nhưng ngày 14/8/2022, ông Huỳnh Văn A gọi điện cho ông Huỳnh J để xác nhận lại số tiền mà ông Huỳnh J đang giữ thì có ghi âm cuộc gọi, trong đoạn ghi âm có nội dung ông Huỳnh J thừa nhận đang cùng bà Huỳnh A giữ của ông Huỳnh Văn A số tiền hơn 9 tỉ đồng.

*\* Theo bản tự khai, biên bản đối chất, bà Huỳnh A là bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Huỳnh J trình bày:*

Bà và ông Huỳnh J không thừa nhận lời trình bày của ông Huỳnh Văn A. Bà xác định bà và ông Huỳnh J không nhận tiền gì từ ông Huỳnh Văn A.

Vào ngày 22/7/2020, bà cùng ông Huỳnh J có đưa ông Huỳnh Văn A đến trụ sở N – Chi nhánh B - Địa chỉ: Số 676, phường A, quận B để ông Huỳnh Văn A nhận tiền nhưng bà và ông J không biết ông A nhận tiền gì và số tiền bao nhiêu. Bà và ông J ngồi ở ghế của Ngân hàng chờ và có thấy đại diện Chi cục Thi hành án dân sự Quận S làm thủ tục bàn giao tiền cho ông Huỳnh Văn A, còn số tiền bàn giao cụ thể như thế nào thì bà và ông J không biết. Khoảng cách giữa bà và ông Huỳnh J ngồi chờ cách chỗ ông Huỳnh Văn A làm thủ tục khoảng 10m, bà chỉ thấy ông Huỳnh Văn A ký giấy tờ và nhận 300.000.000 đồng từ Ngân hàng về, số còn lại ông Huỳnh Văn A gửi lại Ngân hàng hay sao đó bà không biết, bà không thấy ông Huỳnh Văn A cầm về. Lý do bà và ông Huỳnh J phải đưa ông Huỳnh Văn A đến Ngân hàng là do ông Huỳnh Văn A lúc đó đang điều trị bệnh đau xương đầu gối ở bệnh viện, bà là người trực tiếp chăm sóc ông A.

Sau khi ông Huỳnh Văn A làm thủ tục nhận tiền xong thì bà và ông Huỳnh J đưa ông A quay trở lại bệnh viện nơi ông A đang điều trị. Ngoài ra, bà và ông Huỳnh J không liên quan gì đến số tiền mà ông Huỳnh Văn A nhận của cơ quan Thi hành án.

Việc ông Huỳnh Văn A trình bày vào ngày 14/8/2020, bà và ông Huỳnh J đã trả cho ông A số tiền 200.000.000 đồng; Đến ngày 19/3/2021, trả thêm cho ông A số tiền 50.000.000 đồng là hoàn toàn không có thật. Ngược lại, ông Huỳnh Văn A có ký giấy mượn của bà 2 lần với số tiền 1.500.000.000 đồng, thời gian mượn là sau khi ông Huỳnh Văn A nhận tiền của cơ quan Thi hành án, nhưng bà không nhớ thời gian cụ thể, bà sẽ cung cấp cho Tòa án vào ngày 27/12/2021. Cho dù bà biết ông Huỳnh Văn A có số tiền lớn trong Ngân hàng nhưng do có hiếu với cha nên khi ông Huỳnh Văn A nói cần số tiền 1.500.000.000 đồng để trả tiền thuê chung cư và tiền khám bệnh nên bà đưa tiền

cho ông Huỳnh Văn A mượn. Nguồn tiền cho mượn là tiền riêng của bà vay mượn bên ngoài và tiền của mẹ bà.

Tóm lại, từ trước tới nay bà và ông Huỳnh J không giữ của ông Huỳnh Văn A bất cứ số tiền nào, mà hiện nay ông Huỳnh Văn A còn nợ bà số tiền 1.500.000.000 đồng. Số nợ này bà sẽ làm đơn phản tố trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm,*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc A1 trình bày:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn về việc đòi lại số tiền 9.000.000.000 đồng như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, không thay đổi, bổ sung gì thêm.

Tuy nguyên đơn và các bị đơn không có văn bản giao nhận tiền, nhưng ngày 13/8/2020 khi ông Huỳnh Văn A gọi điện thoại cho ông Huỳnh J qua số điện thoại 090xxxxxxx và ngày 14/8/2020 ông Huỳnh Văn A hẹn gặp các con là ông Huỳnh J và bà Huỳnh A để nói chuyện trực tiếp tại quán nước đường Kinh Dương Vương, Quận 6 thì ông Huỳnh Văn A đã ghi âm được toàn bộ cuộc nói chuyện với các con, trong đó thể hiện số tiền còn lại ông Huỳnh J và bà Huỳnh A còn giữ của ông Văn A là 9.250.000.000 đồng. Các bị đơn đã thừa nhận trong đoạn băng ghi âm về việc có giữ của ông Huỳnh Văn A số tiền hơn 9.000.000.000 đồng, sau đó các bị đơn đã giao lại cho ông Huỳnh Văn A 250.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông Huỳnh J và bà Huỳnh A cùng có nghĩa vụ trả lại cho ông Huỳnh Văn A số tiền 9.000.000.000 đồng để ông Huỳnh Văn A toàn quyền sử dụng.

- Bị đơn là bà Huỳnh A, ông Huỳnh J đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 172/2022/DS-ST ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn A về việc đòi lại tài sản đối với ông Huỳnh J và bà Huỳnh A. Cụ thể:

Buộc ông Huỳnh J và bà Huỳnh A có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Huỳnh Văn A số tiền 9.000.000.000 đồng (Chín tỉ đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất chậm trả bằng 50% mức lãi suất cho vay giới hạn

tại thời điểm trả nợ là 20%/năm, tương đương với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

## 2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh J và bà Huỳnh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 117.000.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu đồng).

Ông Huỳnh Văn A thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn đóng tiền tạm ứng án phí nên đã được miễn đóng tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 23/9/2022, bị đơn bà Huỳnh A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn đã gửi số tiền được thi hành án hơn 9 tỷ đồng cho các bị đơn giữ. Do mối quan hệ cha con nên không viết biên nhận. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền để chữa bệnh và thuê nhà nhưng bị đơn không trả nên mới phải ghi âm cuộc nói chuyện giữa nguyên đơn và bị đơn. Nội dung bản ghi âm ngày 13 và 14/8/2020 đã thể hiện rõ việc bị đơn có giữ tiền của nguyên đơn, đồng thời cũng phù hợp với chứng cứ do chính bị đơn nộp là giấy có chữ ký của nguyên đơn nhận số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 22/7/2020 và số tiền 1.200.000.000 đồng vào ngày 14/8/2020. Đại diện nguyên đơn xác nhận chữ ký tại giấy ký nhận 14/8/2020 là của nguyên đơn nhưng nguyên đơn chỉ ký nhận 200.000.000 đồng chứ không phải 1.200.000.000 đồng, số 1 là được viết thêm sau này. Tuy bà A không thừa nhận nội dung cuộc ghi âm ngày 14/8/2020 giữa nguyên đơn và các bị đơn nhưng bà A thừa nhận giọng nói tại cuộc ghi âm ngày 13/8/2020 là của ông J và cũng thừa nhận nội dung đối thoại ông J xác nhận các bị đơn có giữ tiền của nguyên đơn. Bà A khai có nói chuyện với nguyên đơn về việc thuê nhà của nguyên đơn và các chứng từ do bà A cung cấp thể hiện bà A có giao trả tiền cho nguyên đơn. Tuy nhiên, các chứng từ này không thể hiện nội dung bà A cho nguyên đơn vay tiền nên chỉ có thể xác định là bà A giao trả tiền đã nhận giữ giùm cho nguyên đơn. Ông A xác định theo giấy ký nhận tiền của bà A cung cấp thì ông A đã nhận từ bà A số tiền tổng cộng là 1.550.000.000 đồng cụ thể: ngày 22/7/2020 nhận 300.000.000 đồng, ngày 14/8/2020 nhận 1.200.000.000 đồng và ngày 19/3/2021 nhận 50.000.000 đồng. Do vậy bà A và ông J còn phải trả lại cho nguyên đơn 8.000.000.000 đồng. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm buộc các bị đơn trả cho nguyên đơn 8.000.000.000 đồng.

Bị đơn - bà Huỳnh A đồng thời là đại diện uỷ quyền của ông Huỳnh J trình bày: Bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn xác định các bị đơn không giữ tiền của nguyên đơn. Do nguyên đơn nằm bệnh viện nên ngày 22/7/2020, các bị đơn có cùng nguyên đơn đến ngân hàng N - chi nhánh B để nguyên đơn nhận tiền thi hành án. Bị đơn nghe nguyên đơn nói nhận hơn 9 tỷ đồng nhưng chỉ có nguyên đơn là trực tiếp ký và nhận tiền còn các bị đơn ngồi cách nguyên đơn 100m nên không biết nguyên đơn nhận bao nhiêu. Sau khi nguyên đơn nhận tiền bị đơn nghe nguyên đơn nói nguyên đơn giữ lại 300.000.000 đồng, số tiền còn lại nguyên đơn gửi ngân hàng hay gửi ai thì các bị đơn không rõ. Các bị đơn không nhận giữ tiền giúp nguyên đơn. Tại toà sơ thẩm, bị đơn đã được nghe ghi âm do nguyên đơn cung cấp nhưng không có chi phí nên không yêu cầu giám định giọng nói. Bà A đã giao nộp giấy có chữ ký nhận tiền của nguyên đơn vào ngày 22/7/2020 và ngày 14/8/2020 để chứng minh bị đơn không giữ tiền của nguyên đơn mà nguyên đơn còn mượn tiền của bà A để tiêu xài. Giấy này do bà A viết nội dung và nguyên đơn ký tên nhận tiền. Các khoản tiền này là do các con trong gia đình góp lại cho nguyên đơn để báo hiếu và bà A là người giao cho nguyên đơn. Bà A không có chứng cứ chứng minh các khoản tiền này là cho ông A mượn vì nghĩ con cái đưa cho cha nên không ghi rõ nội dung. Bà cũng không yêu cầu giải quyết buộc ông A trả lại số tiền ông A đã ký nhận.

Tại phiên toà phúc thẩm ngày 10/01/2023, sau khi hội đồng xét xử công khai chứng cứ là đoạn ghi âm qua điện thoại ngày 13/8/2020 giữa nguyên đơn và ông J và đoạn ghi âm ngày 14/8/2020 giữa nguyên đơn, ông J và bà A tại quán cà phê đường KDV do nguyên đơn cung cấp. Bà A xác nhận giọng nói tại đoạn ghi âm ngày 13/8/2020 do nguyên đơn cung cấp là của ông A và ông J và xác nhận có nội dung ông J xác nhận có nhận giữ tiền của nguyên đơn và còn giữ của nguyên đơn “Còn chín tỷ rưỡi trừ thuế ra gần năm trăm lúc chi ba trăm triệu ngay trên ngân hàng còn chín tỷ hai”. Theo bà A thì ông J là người nóng tính nghe ông A nói vậy thì trả lời cho qua chuyện chứ không có việc giữ tiền của ông Anh. Bà A xác định “Chi” có nghĩa là “Ba”.

Đoạn ghi âm ngày 14/8/2020 do nguyên đơn cung cấp không nghe rõ được nội dung nói chuyện giữa các bên do nhiều âm thanh ồn ào xung quanh, không xác định được giọng nói trong ghi âm là của ai. Bà A không thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm này của bà A, ông J. Theo bà A, vào ngày 14/8/2020 bà cũng có cuộc nói chuyện với ông A tại quán cà phê Đ, tại buổi nói chuyện này ông A có yêu cầu gia đình đưa tiền cho ông A thuê nhà nên sau đó bà A mới đưa cho ông A 1.200.000.000 đồng. Tuy không thừa nhận giọng nói và nội dung tại đoạn ghi âm ngày 14/8/2020. Tại toà án sơ thẩm và phúc thẩm các bị đơn đã được nghe các đoạn ghi âm do nguyên đơn giao nộp và công khai bản giải trình ngày 25/01/2021 của nguyên đơn, đã được toà án giải thích qui định pháp luật nhưng các bị đơn không yêu cầu giám định các đoạn ghi âm do nguyên đơn giao nộp. Theo bà A, nguyên đơn nói vì ông A gửi tiền cho bị đơn nên khi nhận tiền phải ký nhận vậy tại sao lần nhận 50.000.000 đồng ngày

19/3/2021 lại không có ký nhận. Do các bị đơn không nhận giữ tiền của nguyên đơn nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ ngày thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà A. Theo sự xác nhận của đại diện nguyên đơn thì các bị đơn đã hoàn lại cho nguyên đơn số tiền 1.550.000.000 đồng, chỉ còn giữ của nguyên đơn 8.000.000.000 đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Buộc các bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 8.000.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn - bà Huỳnh A về việc không nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử:

Theo hồ sơ thể hiện ngày 17/5/2022, Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-DS. Ngày 23/5/2022, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-DS và giấy triệu tập tham gia phiên tòa vào lúc 08g ngày 15/6/2022 cho bà Huỳnh A và bà A trực tiếp ký nhận. Ngày 15/6/2022, bà Huỳnh A vắng mặt không có lý do. Tòa án ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 32/QĐST-HPT ngày 15/6/2022 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa lúc 08g ngày 14/7/2022. Ngày 27/6/2022, Tòa án lập biên bản về việc không tổng đạt được quyết định hoãn phiên tòa số 32/QĐST-HPT ngày 15/6/2022 và giấy triệu tập đương sự để tham gia phiên tòa xét xử vào lúc 08g ngày 14/7/2022. Cùng ngày tòa án đã niêm yết công khai các văn bản này tại nhà Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Tòa án nhân dân Quận S thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho các bị đơn theo đúng qui định tại các điều 175, 177, 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng các bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Kháng cáo của bị đơn bà A không có cơ sở.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn - bà Huỳnh A không đồng ý trả cho

nguyên đơn số tiền 9.000.000.000 đồng (Chín tỉ đồng).

Theo lời trình bày của phía nguyên đơn: Ngày 22/7/2020, ông Huỳnh Văn A được nhận số tiền 9.550.000.000 đồng bằng tiền mặt do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5 thanh toán theo Thông báo thanh toán tiền thi hành án số 2347/TB-CCTHADS ngày 12/8/2019. Ông Huỳnh Văn A chỉ giữ lại 300.000.000 đồng, đã giao cho các con là bà Huỳnh A và ông Huỳnh J giữ gìn số tiền 9.250.000.000 đồng ngay sau khi được nhận tại Ngân hàng; Từ ngày 14/8/2020 đến ngày 19/3/2021, bà Huỳnh A, ông Huỳnh J đã giao trả cho ông Huỳnh Văn A số tiền 250.000.000 đồng nên số tiền bà Huỳnh A và ông Huỳnh J còn giữ lại là 9.000.000.000 đồng. Sau đó, ông Huỳnh Văn A có nhu cầu lấy tiền để chữa bệnh và tiêu dùng cá nhân nhưng bà Huỳnh A và ông Huỳnh J không đồng ý đưa tiền cho ông Huỳnh Văn A nên xảy ra tranh chấp.

Ngược lại, phía bị đơn không thừa nhận lời trình bày của phía nguyên đơn và cho rằng các bị đơn không giữ bất cứ khoản tiền nào của ông Huỳnh Văn A nên không đồng ý với yêu cầu của ông Huỳnh Văn A.

Theo nội dung bản ghi âm bằng thiết bị USB và bản giải trình đề ngày 25/01/2021 do nguyên đơn giao nộp thì nguyên đơn đã có cuộc hội thoại với bị đơn là ông Huỳnh J vào ngày 13/8/2020 qua điện thoại. Nội dung đoạn ghi âm như sau:

- Nguyên đơn: Alo J đó hả, số tiền của ba mày giữ còn bao nhiêu?
- Trả lời: Lấy nhiều còn bấy nhiêu
- Nguyên đơn: Còn chín tỷ rưỡi hả?
- Trả lời: Chứ tới đâu
- Nguyên đơn: Còn bao nhiêu?
- Trả lời: Còn chín tỷ rưỡi trừ thuế ra gần năm trăm lúc chi ba trăm triệu ngay trên ngân hàng còn chín tỷ hai trăm.
- Nguyên đơn: Mày còn giữ hả?
- Trả lời: Ừ có gì không?

Bà Huỳnh A là bị đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp cho ông Huỳnh J thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm là của ông Huỳnh J và thừa nhận nội dung đoạn ghi âm như trên. Mặc dù bà A cho rằng ông J là người nóng tính nghe nguyên đơn nói vậy thì trả lời cho qua chuyện chứ không có việc giữ tiền của nguyên đơn nhưng phía bị đơn không giao nộp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông J bị ép buộc, không điều khiển được năng lực hành vi của mình khi thừa nhận có giữ tiền của nguyên đơn trong cuộc nói chuyện này. Do đó, lời khai nại của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Theo trình bày của nguyên đơn nội dung bản ghi âm ngày 14/8/2020 do nguyên đơn giao nộp thì nguyên đơn đã có cuộc nói chuyện trực tiếp với các bị đơn. Đoạn ghi âm này có nội dung như sau:

- Bà A: Nói luôn nói thẳng luôn số tiền của chi chúng con đang giữ của chi.

- Nguyên đơn: Tiền của tao còn chín tỷ hai thuốc men bệnh hoạn  
- Bà A: Chi không cần biết số tiền bao nhiêu nói đơn giản  
- Ông J: Còn chín tỷ rưỡi lấy ba trăm còn chín tỷ hai mấy chục triệu ở đâu ra chín tỷ rưỡi;....  
- Bà A: Bây giờ chi lấy hai trăm triệu xài trong phạm vi nào, thời gian bao lâu? khi nào chi lấy nữa hay không quyền của con.  
- Ông J: Bây giờ đưa hai trăm rưỡi....  
- Ông J: Chi vẫn là chi, chín tỷ rưỡi lấy ba trăm còn chín tỷ hai năm chục. Ok còn chín tỷ rưỡi năm chục lấy ba trăm còn chín tỷ hai năm chục, bây giờ đưa bao nhiêu phải ký nhận.

Tuy không thừa nhận giọng nói và nội dung tại đoạn ghi âm ngày 14/8/2020 với lý do không nghe rõ được nội dung nói chuyện giữa các bên do nhiều âm thanh ồn ào xung quanh, không xác định được giọng nói trong ghi âm ngày 14/8/2022 là của ai. Tại toà án sơ thẩm và phúc thẩm các bị đơn đã được nghe các đoạn ghi âm do nguyên đơn giao nộp, được toà án công khai bản giải trình ngày 25/01/2021 của nguyên đơn, đã được toà án giải thích quy định pháp luật nhưng các bị đơn không yêu cầu giám định các đoạn ghi âm do nguyên đơn giao nộp. Mặc dù không thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bị đơn không tố cáo chứng cứ giả mạo, không yêu cầu giám định, không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho sự phản đối của các bị đơn đối với tài liệu mà nguyên đơn đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 103 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đoạn băng ghi âm mà nguyên đơn giao nộp là chứng cứ.

Căn cứ Thông báo thanh toán tiền thi hành án số 2347/TB-CCTHADS ngày 12/8/2019, phiếu chi tiền ngày 22/7/2020 của Chi cục thi hành án Quận S lập thể hiện ngày 22/7/2020, nguyên đơn đã được nhận số tiền được thi hành án là 9.550.000.000 đồng tại Ngân hàng N – Chi nhánh B. Tại thời điểm nguyên đơn nhận số tiền này, các bị đơn cũng có mặt tại Ngân hàng N – Chi nhánh B cùng với nguyên đơn. Sau khi nhận tiền, nguyên đơn đã giữ lại 300.000.000 đồng và đã ký xác nhận về việc nhận số tiền 300.00.000 đồng tại giấy nhận tiền ngày 22/7/2020. Bị đơn cũng xác nhận ngày 22/7/2020, khi nhận tiền, nguyên đơn nói có giữ lại 300.000.000 đồng. Việc bị đơn khai đã cho nguyên đơn mượn tiền theo giấy xác nhận ngày 22/7/2020 là không phù hợp vì tại thời điểm này, nguyên đơn vừa được nhận số tiền 9.550.000.000 đồng, không có lý do để nguyên đơn mượn bị đơn số tiền 300.000.000 đồng đúng bằng số tiền nguyên đơn nói sẽ giữ lại. Bị đơn là bà A trình bày, vào ngày 14/8/2020 bà cũng có cuộc nói chuyện với nguyên đơn tại quán cà phê Đ, tại buổi nói chuyện này nguyên đơn có yêu cầu gia đình đưa tiền cho nguyên đơn thuê nhà nên sau đó bà A mới đưa cho ông A 1.200.000.000 đồng. Căn cứ giấy ký nhận tiền ngày 14/8/2020 do bà A viết và nguyên đơn ký tên thể hiện nguyên đơn đã nhận số tiền 1.200.000.000 đồng, không có nội dung nào ghi nhận số tiền này là tiền bị đơn và các anh chị em góp lại để cho nguyên đơn hay tiền bị đơn cho nguyên đơn mượn. Nguyên đơn xác định không mượn tiền của bà A và bà A không giao nộp

được tài liệu chứng cứ nào chứng minh giữa bị đơn và nguyên đơn có xác lập giao dịch vay mượn hoặc tặng cho tài sản. Do đó, các giấy nhận tiền có chữ ký của nguyên đơn không phải căn cứ để xác định bị đơn không giữ tiền của nguyên đơn mà còn cho nguyên đơn mượn tiền như bị đơn đã trình bày.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện nguyên đơn xác định theo giấy ký nhận tiền của bà A cung cấp thì ông A đã nhận từ bà A số tiền tổng cộng là 1.550.000.000 đồng cụ thể: ngày 22/7/2020 nhận 300.000.000 đồng, ngày 14/8/2020 nhận 1.200.000.000 đồng và ngày 13/9/2020 nhận 50.000.000 đồng. Do vậy bà A và ông J còn phải trả lại cho nguyên đơn 8.000.000.000 đồng.

Vì vậy, có cơ sở để xác định ngày 14/8/2020, bị đơn đã giao cho nguyên đơn 1.200.000.000 đồng. Ngoài ra, theo lời khai của nguyên đơn thì ngày 19/3/2021 các bị đơn đã trả cho nguyên đơn 50.000.000 đồng. Bị đơn bà A không thừa nhận việc có giao cho ông Anh 50.000.000 đồng vào ngày 19/3/2021 nhưng tình tiết này có lợi cho bị đơn nên toà án ghi nhận.

Căn cứ các nội dung của đoạn ghi âm, lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hiện các bị đơn đang chiếm hữu số tiền 8.000.000.000 đồng thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn và nguyên đơn đã yêu cầu các bị đơn trả lại cho nguyên đơn nhưng các bị đơn không đồng ý. Căn cứ Điều 163, Điều 166 Bộ luật Dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là đúng pháp luật. Cần buộc các bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý trả tiền cho nguyên đơn.

[4] Từ những nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm.

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 2 Điều 210, Điều 244, 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 275, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Không chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn – bà Huỳnh A, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 172/2022/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Huỳnh Văn A về việc đòi lại tài sản đối với các bị đơn - ông Huỳnh J và bà Huỳnh A. Cụ thể:

Buộc ông Huỳnh J và bà Huỳnh A có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Huỳnh Văn A số tiền 8.000.000.000 đồng (Tám tỉ đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất chậm trả bằng 50% mức lãi suất cho vay giới hạn tại thời điểm trả nợ là 20%/năm, tương đương với mức lãi suất chậm trả là 10%/năm, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

## 2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh J và bà Huỳnh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 116.000.000 đồng (một trăm mười sáu triệu đồng).

Ông Huỳnh Văn A thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn đóng tiền tạm ứng án phí nên đã được miễn đóng tiền tạm ứng án phí theo quy định.

## 3/ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Huỳnh A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0012409 ngày 23/9/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

## 5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận S;
- THADS Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Huyền**